

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS-ST
Ngày 20-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2020/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/HSST-QĐ ngày 10/4/2020 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Tổ 8, ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Lưu Hiền Đ, sinh năm 1968 và bà Trần Bích H, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04/01/2020, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

- + Chị Trần Thị Xuân M, sinh năm 1984; vắng mặt.
- + Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là người nghiện ma túy. Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 04/01/2020, T và Trần Thị Xuân M cùng nhau ăn uống tại phòng trọ số 02, nhà trọ 374 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến 19 giờ cùng ngày, T và Trần Thị Xuân M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng trọ ra sử dụng ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, Công an phường An Bình phối hợp với Công an thị xã D (nay là thành phố D) kiểm tra phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng trọ. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D (nay là thành phố D) tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của T thu giữ 01 vỏ hộp giấy đựng điện

thoại bên trong có 01 gói nylon miệng keo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, 02 cây kéo, 01 cân tiểu ly hiệu Amput, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút. Qua điều tra, T khai nhận số ma túy bị thu giữ ở phòng trọ của T là do M mang tới để Thiện bán tuy nhiên M khai số ma túy này là của T, M không biết. T bị lập biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng có trọng lượng: 4.9785 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ hộp VSmast màu trắng; 02 cây kéo inox màu trắng dài 07 cm; 01 cái cân tiểu ly hiệu Amput; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút.

Căn cứ Kết luận giám định số 965/MT-PC09 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon miệng keo dính là ma túy, có khối lượng: 4,9785 gam, loại Methamphetamine.

T khai ma túy do M đưa cho T bán nhưng không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) không đề nghị xử lý. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của tên M đã vi phạm khoản 1 điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng.

Tại cáo trạng số 179/CT – VKS ngày 07 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy Methamphetamine trọng lượng 4,7820 gam là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ hộp VSmast màu trắng; 02 cây kéo inox màu trắng dài 07 cm; 01 cái cân tiểu ly hiệu Amput; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo T thừa nhận ma túy là của bị cáo mua để sử dụng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 19 giờ 30 ngày 04/01/2020, tại phòng số 02 nhà trọ 374 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, T tàng trữ ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 4,9785 gam để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 179/CT – VKS ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người không nghề nghiệp ổn định, sử dụng ma túy.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 4,7820 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 hộp giấy VS mast màu trắng dài 07cm; 02 cây kéo inox màu trắng dài 07 cm; 01 cái cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 cái nỏ, 01 cái bình và 01 cái ống hút là vật chứng thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[9] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với hành vi Trần Thị Xuân M không đủ chứng cứ chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D (nay là thành phố D) không đề nghị xử lý. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị Xuân M đã vi phạm khoản 1 điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D (nay là thành phố D) đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 4,7820 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 cây kéo inox màu trắng dài 07cm; 01 cái cân tiểu li hiệu Amput; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 cái nỏ, 01 cái bình và 01 cái ống hút; 01 hộp giấy Vsmast màu trắng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2020 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền